TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 09/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý A Giàng.**

2. Ông **Phạm Thế Kiên.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024. Tại điểm cầu trung tâm tại hội trường xét xử của trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện M C. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

01. Họ và tên: Sìn Văn N; (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1987. Tại thị xã M L, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L, xã L N, thị xã M L, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sìn Văn B và bà Lò Thị H.

Vợ: bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị C từ năm 2005. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/02/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã M L xử phạt 24 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 21/4/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã M L xử phạt 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo đã chấp xong toàn bộ cả hai bản án và đã được xóa án tích. Chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử lý vi phạm hành chính. Ngày 09/01/2024 bị tổ công tác Công an xã P H bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2024 tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay bị cáo có mặt.

02. Họ và tên: Lò Văn V; (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1990. Tại huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản M A 2, xã P H, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Diêm và bà Lò Thị Sáng.

Vợ: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, Ngày 21/7/2021 bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 22/9/2022 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M C áp dụng B pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, ngày 13/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện M C áp dụng B pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, hiện bị cáo đã chấp hành xong các quyết định áp dụng B pháp xử lý hành chính, đã được xóa tiền sự. Ngày 09/01/2024 bị tổ công tác Công an xã P H bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2024 tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay bị cáo có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lò Văn Lả - Sinh năm: 1958.

Nơi cư trú: Bản M A 1, xã P H, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

* Người làm chứng: - Ông Nguyễn Văn Tân – Sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: Bản P H, xã P H, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

* Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

- Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

- Ông Triệu Việt Biên – Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/01/2024 Sìn Văn N đi đến nhà Lò Văn Nghin trú tại bản P H, xã P H, huyện M C, tỉnh Điện Biên, mượn chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27V1-012.20 để làm phương tiện đi lại. N điều khiển xe đến nhà Lò Văn V, ở bản M A 2, xã P H, chở V đến nhà Lò Văn Lả ở bản M A 1, xã P H để cùng nhau xúc cát thuê. Trên đường đi N và V thỏa thuận thống nhất sẽ ứng tiền công trước của Lả 320.000 đồng để mua Heroine, bơm kim tiêm và bánh ăn sáng. Khi đến nhà Lả thì V nói với Lả cho cả hai ứng trước số tiền 320.000 đồng, nhưng vì không có tiền lẻ nên Lả đã đưa cho N 400.000 đồng, trong đó ứng trước cho mỗi người 200.000 đồng. N và V lấy 10.000 đồng mua bánh ăn, rồi N đưa cho V 20.000 đồng

để mua bơm kim tiêm. N chở V đến quán bán hàng tạp hóa của Nguyễn Văn Tân ở bản P H, xã P H, huyện M C, tỉnh Điện Biên, còn N một mình đi tìm mua Heroine. Trong lúc đợi N thì V mua 10.000 đồng bơm kim tiêm và nước cất, 10.000 đồng mua bánh tại quán của Tân. N điều khiển xe mô tô về để ở nhà Nghin, rồi đi bộ đến khu vực nghĩa trang thuộc bản P H, xã P H gặp và nhờ một người đàn ông không rõ lai lịch đi mua hộ được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine N cầm trong tay phải đi bộ về quán tạp hóa gặp V, rồi cả hai đi bộ đến ngôi nhà bỏ hoang của ông Lò Văn Thọ ở bản P H, xã P H. Tại đây, N lấy một ít Heroine ra cùng V sử dụng hết bằng hình thức chích, số Heroine còn lại V gói lại như cũ cho vào phần kẹp kim loại chắn gió của chiếc bật lửa, N cho chiếc bật lửa vào vỏ bao thuốc lá rồi cất vào túi quần bên phải mình đang mặc, sau đó cả hai cùng nhau đi xúc cát. Đến 08 giờ 50 phút cùng ngày, N và V đi đến khe suối Nậm Tấu thuộc bản P H, xã P H, huyện M C, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã P H phát hiện thu giữ trên người của Sìn Văn N 01 bật lửa ga màu xanh bên trong có 01 gói Heroine có khối lượng 0,104 gam, 01 bơm tim tiêm đã qua sử dụng, số tiền 70.000 đồng và trên người Lò Văn V 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. N và V đều thừa nhận gói Heroine bị thu giữ là của N và V góp tiền mua về để cùng sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sìn Văn N, Lò Văn V và niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 0,06 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Cason màu đỏ; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa ga màu xanh; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 70.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 242/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Sìn Văn N và Lò Văn V là 0,104 gam là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 248/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSMC, ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Sìn Văn N, Lò Văn V về tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo N và V cả về tội danh và điều luật áp dụng. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo V phạm tội lần này trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sìn Văn N từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Cason màu đỏ; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa ga màu xanh; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điên Biên (bên trong phong bì có chứa: 0,06 gam Heroine) là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 70.000 đồng đây là tiền của các bị cáo đi ứng tiền công trước với ông Lả, nay ông Lả không yêu cầu các bị cáo phải trả lại, tiền không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông đi mua ma túy hộ bị cáo N, bị cáo không biết tên địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Sìn Văn N và Lò Văn V, Công an huyện M C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các bị cáo theo các Quyết định số: 19, 20 ngày 28/3/2024, hình thức xử phạt cảnh cáo.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai, sau khi bị cáo N mua ma túy về các bị cáo đã cùng nhau sử dụng một phần, tuy nhiên không đủ cơ sở xác định khối lượng ma túy các bị cáo đã sử dụng. Vì vậy, các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy mà các bị cáo đã sử dụng.

Về án phí: Đối với Lò Văn V là dân tộc thiểu số sinh sống nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với bị cáo Sìn Văn N thuộc trường hợp phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, buộc bị cáo Sìn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn Lả vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra trình bày: Sáng ngày 09/01/2024 Sìn Văn N và Lò Văn V lên nhà ông hỏi ứng tiền công thuê xúc cát trước với ông 320.000 đồng, ông đồng ý, do không có tiền lẻ nên ông cho N và V ứng trước 400.000 đồng (trong đó

của N 200.000 đồng và V 200.000 đồng). Sau khi ông đưa tiền cho N và V ông không biết N và V đi đâu làm gì. Đối với số tiền ông cho N và V ứng trước mặc dù N và V chưa đi làm việc trả công cho ông như thỏa thuận nhưng ông không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đó, ông cho các bị cáo số tiền đó.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Tân vắng tại phiên tòa trong quá trình điều tra trình bày: Sáng ngày 09/01/2024 có một người đàn ông lạ, ông không biết tên địa chỉ đến quán nhà ông mua 02 bơm kim tiêm, 02 lọ nước cất và bánh với ông, sau khi bán hàng xong ông đi vào trong nhà, việc người đàn ông mua bơm kim tiêm và nước cất để làm gì sau đó đi đâu làm gì ông không biết.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, không có ý kiến gì với Kiểm sát viên, bị cáo V xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Sìn Văn N và Lò Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Ngày 09/01/2024 các bị cáo thống nhất với nhau là đi ứng tiền công xúc cát thuê trước với ông Lò Văn Lả để đi mua ma túy về để sử dụng. Sau khi ứng được tiền bị cáo V lấy 20.000 đồng đi mua bơm kim tiêm và nước cất, bị cáo N đi tìm và nhờ một người đàn ông không biết tên địa chỉ mua hộ được 01 Heroine với giá là 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo N đem về, các bị cáo cùng nhau vào lán nương bỏ hoang sử dụng hết một phần, còn một phần các bị cáo gói lại cất giấu trong bật lửa ga bỏ vào bên trong bao thuốc lá, bị cáo N cất giấu trong túi quần đang mặc cùng nhau đi xúc cát, trên đường đi tại khe suối Nậm Tấu thuộc bản P H, xã P H thì bị tổ công tác Công an xã P H kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ được của các bị cáo 01 gói Heroine có khối lượng 0,104 gam. Mục đích các bị cáo mua ma túy tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Do đó Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ theo quy định của pháp luật. Vậy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo đều tỏ ra hối hận về hành vi của mình và không có ý kiến gì bổ sung đối với hành vi của mình đã thực hiện.

Căn cứ vào hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào khối lượng ma túy thu được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Sìn Văn N và Lò Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai theo tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

"Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Khi phạm tội các bị cáo đều nhận thức được tác hại mà ma túy gây ra cho sức khỏe của con người, trong đó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của các bị cáo và ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội và là hành vi vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường kỷ cương phép nước cố tình thực hiện hành vi phạm tội, để thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút, các bị cáo đi mua ma túy về để tàng trữ sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Vụ án có tính đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bởi các bị cáo không bàn bạc phân vai trò cụ thể cho từng người trong việc mua ma túy về tàng trữ sử dụng, cả hai bị cáo đều là người thực hành tích cực.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân thuần túy, được bố mẹ nuôi dưỡng đều đã đủ tuổi trưởng thành. Bị cáo Sìn Văn N đã từng bị Tòa án xét xử 02 lần đều tội phạm về ma túy, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo Lò Văn V đã từng bị Tòa án áp dụng B pháp xử lý hành chính 02 lần và bị Tòa án xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Các bị cáo là những thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, khỏe, lẽ ra sau khi mãn hạn tù trở về địa phương các bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, tu chí làm ăn lương thiện, sống tuân thủ pháp luật, rèn luyện bản thân không sa vào tệ nạn xã hội mới phải, nhưng các bị cáo không làm được như vậy. Các bị cáo do bản thân đua đòi bạn bè, sau khi mãn hạn tù trở về nhà lại tiếp tục lao vào con đường sử dụng và nghiện chất ma túy để có ma túy để sử dụng cho bản thân các bị cáo bất chấp pháp luật cố mua ma túy về tàng trữ trái phép để sử dụng. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe phòng ngừa chung đối với toàn xã hội, khi ma túy vẫn đang là nguyên nhân đe dọa sự ổn định về cuộc sống cũng như về tài sản của mọi người.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo V phạm tội lần này trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo cố ý thực hiện tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp

tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, Vậy những đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có đủ cơ sơ chấp nhận. Từ những phân tích trên khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa, cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ các bị cáo đã gây ra, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình các bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình các bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp, bị cáo V còn sống phụ thuộc vào bố mẹ không có tài sản riêng. H nữa, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Cason màu đỏ; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa ga màu xanh; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuận hình sự, Công án tỉnh Điên Biên (bên trong phong bì có chứa: 0,06 gam Heroine) là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 70.000 đồng đây là tiền của các bị cáo ứng tiền công xúc cát trước với ông Lả, nay ông Lả không yêu cầu các bị cáo phải trả lại, ông Lả cho các bị cáo số tiền đó, đây là số tiền của các bị cáo góp chung nhau, xét thấy tiền không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo, mỗi bị cáo ½ số tiền này là phù hợp.

Đối với người đàn ông đi mua ma túy hộ bị cáo N, bị cáo không biết tên địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, Công an huyện M C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các bị cáo theo các Quyết định số 19, 20 ngày 28/3/2024, hình thức xử phạt cảnh cáo là phù hợp.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai, sau khi bị cáo N mua ma túy về các bị cáo đã cùng nhau sử dụng một phần, tuy nhiên không đủ cơ sở xác định khối lượng ma túy các bị cáo đã sử dụng. Vì vậy, các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy mà các bị cáo đã sử dụng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn Lả khai, sáng ngày 09/01/2024 các bị cáo lên nhà ông hỏi ứng tiền công xúc cát thêu trước, ông đồng ý cho các bị cáo ứng trước 400.000 đồng (trong đó của N 200.000 đồng và V 200.000 đồng). Sau khi ông đưa tiền cho các bị cáo, ông không biết các bị cáo đi đâu, làm

gì. Do đó không có cở sở xử lý đối với ông Lả, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 400.000 đồng ông cho các bị cáo ứng trước mặc dù các bị cáo chưa đi làm việc trả công cho ông như thỏa thuận, nhưng ông không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đó, ông cho các bị cáo số tiền đó. Việc ông cho các bị cáo số tiền 400.000 đồng là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vậy, hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Tân khai, sáng ngày 09/01/2024 có một người đàn ông lạ, ông không tên địa chỉ đến quán nhà ông mua 02 bơm kim tiêm, 02 lọ nước cất và bánh với ông, sau khi bán hàng xong ông đi vào trong nhà, việc người đàn ông mua bơm kim tiêm và nước cất để làm gì, sau đó đi đâu, làm gì ông không biết nên không có cơ sở xử lý đối với Nguyễn Văn Tân. Vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Đối với bị cáo Lò Văn V là dân tộc thiểu số sinh sống nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với bị cáo Sìn Văn N thuộc trường hợp phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, buộc bị cáo Sìn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Sìn Văn N, Lò Văn V phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sìn Văn N 01 (một) năm (03) ba tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 09/01/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 01 (một) năm (05) năm tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 09/01/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Cason màu đỏ; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa ga màu xanh; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuận hình sự, Công án tỉnh Điên Biên (bên trong phong bì có chứa: 0,06 gam Heroine).

Trả lại cho bị cáo Sìn văn N 35.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Lò Văn V 35.000 đồng.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 17/4/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn V. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, buộc bị cáo Sìn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 09/5/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng KTNV - THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
-- NCQLNVLQ;
- UBND xã P H thay cho thông báo;
- UBND xã L N thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh